TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HS - ST
Ngày 23/10/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lương Thị Huệ**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Đức Nhâm**.

2. Ông **Quan Văn Ngụ**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Hồng Phúc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà **Ma Thị Thắm** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang, Tòa án nhân dân huyện N tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 22/2018/HSST ngày 12/9/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST - HS ngày 09/10/2018 đối với các bị cáo:

1 **Ngô Văn S** (tên gọi khác: Ngô Giang S); Sinh ngày: 01/01/1978; Nơi ĐKHKTT, chỗ ở hiện nay: tổ dân phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: Không; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Ngô Giang N, sinh năm: 1952; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm: 1956; Anh, chị em ruột: có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Họ và tên vợ: Cao Thị T, sinh năm: 1976 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con: con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2018 đến ngày 15/6/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Huy T** (tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 11/12/1973; Nơi ĐKHKTT, chỗ ở hiện nay: thôn Y, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: Không; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ và tên cha: Nguyễn Huy H (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị M (đã chết); Anh, chị em ruột: có 09 anh chị em, bị cáo là con

thứ 7; Họ và tên vợ: Triệu Thị N, sinh năm: 1976; Bị cáo có 02 con: con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10/10/2011 bị Công an huyện N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc trái phép (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2018 đến ngày 15/6/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***: Ông **Ngô Giang N**, sinh năm 1952 (Có đơn xin xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn N, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 40 phút ngày 12/6/2018, tại thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang, tổ công tác Công an huyện N lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ngô Văn S (tên gọi khác Ngô Giang S), trú tại: tổ dân phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang và Nguyễn Huy T, trú tại: thôn Y, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của S 01 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng ngà; thu giữ của T 03 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng ngà. Cùng ngày, tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Ngô Văn S và Nguyễn Huy T, kết quả: (+) Dương tính (có chất ma túy trong cơ thể S, T).

Tại kết luận giám định số: 284/GĐKTHS ngày 14/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà thu giữ của Ngô Văn S và Nguyễn Huy T là Heroine, có tổng khối lượng: 0,279 gam *(không phẩy hai bảy chín gam),* trong đó của S là 0,056 gam, của T là 0,223 gam.

Quá trình điều tra Ngô Văn S, Nguyễn Huy T khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 12/6/2018, S gọi điện bảo Tuyến tìm mua Heroine về cùng sử dụng, Tuyến đồng ý và gọi điện thoại cho một người đàn ông tên Bạo (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) hỏi mua Heroine, Bạo đồng ý. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Tuyến gọi điện thoại bảo S "*đi Đài Thị, huyện Chiêm Hóa để mua ma túy*", S điều khiển xe môtô biển kiểm soát 22B1-70679 ra cây xăng thuộc tổ dân phố Ngòi Nẻ, thị trấn Na Hang để đón Tuyến. Khi gặp Tuyến, S đưa cho Tuyến 500.000đồng nói là tiền để mua Heroine. Sau đó, Tuyến điều khiển xe môtô chở S đi về hướng huyện Chiêm Hóa, khi đi đến gầm cầu Đài Thị, xã Yên Lập, huyện Chiêm Hóa, Tuyến dừng xe bảo S xuống đợi, còn Tuyến một mình điều khiển xe môtô đi theo hướng huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Tuyến đi được khoảng 01 km thì dừng xe bên lề đường gặp Bạo, Tuyến đưa cho Bạo 500.000đồng, Bạo đưa cho Tuyến 01 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng. Tuyến cầm gói Heroine vừa mua được đi về chỗ S đợi rồi cả hai đi về thị trấn Na Hang, huyện N. Trên đường về Tuyến dừng xe ở lề đường và đưa

cho S gói Heroine vừa mua được. S mở gói Heroine ra lấy một ít cả hai sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể. Số Heroine còn lại, S chia làm hai phần, S lấy một phần gói lại bằng giấy bạc màu vàng rồi cất vào túi quần bên trái, một phần đưa cho Tuyến. Tuyến chia số Heroine của S cho ra thành ba gói nhỏ, gói bằng giấy bạc màu vàng và cầm ở bàn tay trái. Sau đó, S và Tuyến đi về thị trấn Na Hang, khi đi đến Km8 – đường Quốc lộ 2C, thuộc thôn Cổ Yểng, xã Thanh Tương, huyện N, thì bị tổ công tác Công an huyện N phát hiện bắt quả tang.

Về vật chứng tạm giữ: 01 phong bì niêm phong bên trong là Heroine; 01 điện thoại di động của Ngô Văn S; 01 điện thoại di động của Nguyễn Huy T; 02 xi lanh, 04 lọ nước cất; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh, biển kiểm soát 22B1-70679. Ngày 30/7/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N có Quyết định xử lý vật chứng số 12, trả lại xe môtô cho ông Ngô Giang Nam (là bố đẻ của bị can Ngô Văn S).

Trước Cơ quan điều tra, các bị cáo Ngô Văn S và Nguyễn Huy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ; Biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy; Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ nội dung trên Cáo trạng số: 22/CT-VKSNH ngày 12/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố các bị cáo Ngô Văn S, Nguyễn Huy T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung đã khai tại giai đoạn điều tra, không phát sinh tình tiết mới; Kết thúc phần tranh tụng đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn S từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 05 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án. Khấu trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 12/6/2018 đến ngày 15/6/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy T từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án. Khấu trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 12/6/2018 đến ngày 15/6/2018.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản có giá trị và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang bên trong có chứa chất ma túy Heroine; 02 kim tiêm đã qua sử dụng; 04 lọ nước cất.

Tịch thu xung quỹ nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA X1 màu đen xanh số IMEL1: 358292/04/860154/7, số IMEL 2: 358292/04/860155/4 bên trong có lắp 01 sim điện thoại mạng Viettel có số thuê bao 01689.155.866 của Nguyễn Huy T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Kinmi E4 màu đen, số IMEL1: 355515166925394, số IMEL2: 355515166925402 bên trong có lắp 01 sim thuê bao 0986.707.862 của Ngô Văn Sơn.

"Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N lập ngày 13/9/2018".

Ngoài ra đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về nội dung vụ án: Hồi 20 giờ 40 phút ngày 12/6/2018, tại km8 – đường quốc lộ 2C, thuộc thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang, Ngô Văn S và Nguyễn Huy T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,279 gam (*không phẩy hai bảy chín gam*) Heroine, mục đích để sử dụng.

[2]. Về áp dụng pháp luật: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp nội dung Kết luận điều tra và bản Cáo trạng đã nêu; phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cáo trạng số 22/CT-VKSNH ngày 12/9/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện N truy tố các bị cáo Ngô Văn S, Nguyễn Huy T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý về chất ma túy của nhà nước. Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện việc phạm tội với lỗi cố ý. Tuy nhiên trong vụ án này tính chất, mức độ, vai trò, hành vi phạm tội của các bị cáo là khác nhau cụ thể:

Bị cáo Nguyễn Huy T là người trực tiếp gọi điện, trao đổi và thống nhất địa điểm mua bán với người đàn ông tên Bạo (không rõ địa chỉ cụ thể) dùng số tiền 500.000đ đồng (là tiền của S đưa cho T) để mua ma túy, khối lượng ma túy được xác định là 0,279 gam *(không phẩy hai bảy chín gam)*. Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu Ngày 10/10/2011 bị Công an huyện N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc trái phép (đã chấp hành xong) nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án.

Bị cáo Ngô Văn S là người nghiện ma túy. Tuy không trực tiếp trao đổi việc mua bán ma túy với người đàn ông tên Bạo nhưng bị cáo là người khởi xướng trực tiếp gọi điện rủ bị cáo T đi mua ma túy, bị cáo đi cùng bị cáo T đến gầm cầu Đ, xã Y, huyện C và cho bị cáo Tu sử dụng phương tiện là xe mô tô để đi đến địa điểm mua ma túy, bị cáo đưa cho bị cáo T 500.000đ để mua ma túy. Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo giữ vai trò thấp hơn bị cáo T.

(3) Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của các bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng.

[4]. *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không vi phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn; nên các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung và xử phạt các bị cáo mức án trong phạm vi đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp có căn cứ.

[6]. *Về hình phạt bổ sung*: Do các bị cáo không có tài sản có giá trị và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. *Về vật chứng liên quan đến vụ án:* 01 phong bì niêm phong bên trong là Heroine; 02 xi lanh, 04 lọ nước cất không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA X1 màu đen xanh số IMEL1: 358292/04/860154/7, số IMEL 2: 358292/04/860155/4 bên trong có lắp 01 sim điện thoại mạng Viettel có số thuê bao 01689.155.866 của Nguyễn Huy T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Kinmi E4 màu đen, số IMEL1: 355515166925394, số IMEL2: 355515166925402 bên trong có lắp 01 sim thuê bao 0986.707.862 của Ngô Văn S, các bị cáo sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:* Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9]. *Về các vấn đề khác*:

Đối với người đàn ông tên Bạo đã bán Heroine cho Tuyến tại khu vực xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh có một người có tên là Hoa Văn B, sinh năm: 1965, trú tại: thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhiều lần triệu tập Bạo để lấy lời khai nhưng Bạo không có mặt tại nơi cư trú, nên tách hành vi của Bạo khi nào điều tra, làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Ngô Giang N, trú tại: tổ dân phố N, thị trấn N, huyện N (bố đẻ của S) là chủ sở hữu chiếc xe môtô biển kiểm soát 22B1-70679. Quá trình điều tra xác định ông N không biết S sử dụng xe môtô biển kiểm soát 22B1-70679 để làm phương tiện đi mua Heroine. Ngày 30/7/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N có Quyết định xử lý vật chứng số 12, trả lại xe môtô cho ông Ngô Giang N. Nay ông không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10]. *Về án phí và quyền kháng cáo*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Ngô Văn S** (tên gọi khác: Ngô Giang S) và bị cáo **Nguyễn Huy T** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

1. *Về hình phạt:* Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn S 01 năm 03 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án. Khấu trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 12/6/2018 đến ngày 15/6/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy T 01 năm 04 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án. Khấu trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 12/6/2018 đến ngày 15/6/2018.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang bên trong có chứa chất ma túy Heroine; 02 kim tiêm đã qua sử dụng; 04 lọ nước cất.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA X1 màu đen xanh số IMEL1: 358292/04/860154/7, số IMEL 2: 358292/04/860155/4 bên trong có lắp 01 sim điện thoại mạng Viettel có số thuê bao 01689.155.866 của Nguyễn Huy T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Kinmi E4 màu đen, số IMEL1: 355515166925394, số IMEL2: 355515166925402 bên trong có lắp 01 sim thuê bao 0986.707.862 của Ngô Văn S.

"Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N lập ngày 13/9/2018".

3.Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Ngô Văn S (tức Ngô Giang S), Nguyễn Huy T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/10/2018), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh TQ;*
- *VKSND huyện, tỉnh;*
- *Sở Tư pháp;*
- *Chi cục THADS huyện N;*
- *Công an huyện N;*
- *Phòng HSNV- Công an tỉnh TQ;*
- *Các bị cáo; người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu Hồ sơ, Lưu trữ.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lương Thị Huệ